

Số: /KH-UBND

Hón Quản, ngày tháng 03 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Thực hiện Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 23/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Thực hiện Kế hoạch số 347-KH/HU ngày 18/3/2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Xét đề nghị của Phòng Văn hóa – Khoa học và Thông tin tại Tờ trình số 96/TTr-PVHKHTT ngày 18/03/2025;

UBND huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW), Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 03/NQ-CP); Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 23/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (gọi tắt là Kế hoạch số 57/KH-UBND).

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP, Kế hoạch số 57/KH-UBND phù hợp với tình hình thực tế của huyện; xác định nội dung, nhiệm vụ và trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện; hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức

quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, góp phần đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

2. Yêu cầu

- Các cấp, các ngành, đơn vị, địa phương tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP; xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các phòng, ban, ngành, địa phương, tổ chức chính trị - xã hội và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tổ chức quán triệt, nghiên cứu, triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP, Kế hoạch số 57/KH-UBND phải nghiêm túc, hiệu quả, đồng bộ từ huyện đến cơ sở; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp và Nhân dân cùng tham gia thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, giám sát thực hiện; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, từng tổ chức, cơ quan, đơn vị và từng cá nhân liên quan, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Đến năm 2030

(1) Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được nâng lên mức khá trong các huyện/thị xã/thành phố trong tỉnh; năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đạt mức khá của quốc gia.

(2) Chỉ số đánh giá mức độ chuyên đổi số (DTI) thuộc nhóm 05 huyện, thành phố dẫn đầu trong tỉnh.

(3) Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII): thực hiện tốt Chỉ số: 1.1.1. Chính sách thúc đẩy KH, CN&ĐMST phục vụ phát triển kinh tế xã hội (STI).

(4) Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 90%.

(5) Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 30% trong tổng số doanh nghiệp.

(6) Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hoá, xã hội, con người trên địa bàn huyện, đóng góp vào chỉ số phát triển con người Việt Nam (HDI) duy trì trên 0,7.

(7) Bố trí kinh phí không thấp hơn số kinh phí tỉnh giao cho địa phương tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển của huyện. Hệ thống tổ chức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được sắp xếp lại bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - đào tạo.

(8) Quản lý nhà nước từ huyện đến cơ sở trên môi trường số, kết nối và vận

hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.

(9) Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu ngành của huyện với cơ sở dữ liệu quốc gia.

(10) Phân đấu thuộc nhóm dẫn đầu trong tỉnh về an toàn, an ninh không gian mạng; an ninh và bảo vệ dữ liệu.

(11) Phủ sóng 5G toàn huyện.

(12) Phát triển tối thiểu 80% công dân số.

(13) Triển khai các giải pháp phục vụ xây dựng và phát triển đô thị thông minh đổi thị trấn Tân Khai đủ điều kiện trên địa bàn huyện.

(14) 100% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông có tổ chức các môn học giáo dục STEM và kỹ năng số.

(15) 100% học sinh phổ thông tiếp cận với STEM.

(16) Trên 90% người dân tiếp cận được thông tin y tế, sức khỏe và khám bệnh từ xa.

(17) Phân đấu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước, hướng tới tối thiểu đạt 25%.

2. Đến năm 2045

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, góp phần đưa Hớn Quản trở thành huyện có nền kinh tế đa dạng và thịnh vượng; phát triển đạt mức khá so với các địa phương trong tỉnh; chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương được cải thiện, nâng lên mức khá. Hớn Quản có quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 40% GRDP. Thuộc nhóm 05 huyện, thị và thành phố dẫn đầu trong tỉnh về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số tương đương các huyện trong tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị định số 03/NĐ-CP, Kế hoạch số 57/KH-UBND theo hướng đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền. Đẩy mạnh xây dựng các chuyên mục về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên hệ thống thông tin cơ sở, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác. Cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền các cấp; kế hoạch tuyên truyền phải có mục tiêu, có bộ tiêu chí đánh giá cụ thể, định kỳ đo lường và công bố kết quả.

- Xây dựng chuyên mục về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên Đài TTTT huyện, Trang tin điện tử huyện, xã, thị trấn và mạng xã hội.

- Xây dựng kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân.

- Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Xây dựng văn bản triển khai Kế hoạch của UBND huyện triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Phân đấu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước, hướng tới tối thiểu đạt 25%.

- Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số.

- Triển khai các nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà do tỉnh triển khai để cung cấp miễn phí kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

- Tổ chức các cuộc thi, phong trào thi đua về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong toàn huyện để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức phù hợp cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Hằng năm đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

2. Khẩn trương rà soát, bổ sung, hoàn thiện thể chế gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật đề xuất cấp có thẩm quyền kịp thời tháo gỡ những điểm nghẽn phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Tổ chức thực hiện cơ chế chính sách và thu hút nguồn lực phục vụ phát triển nguồn nhân lực cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của huyện.

- Nghiên cứu tham gia góp ý hoàn thiện các hồ sơ sửa đổi, bổ sung các luật có liên quan nhằm tháo gỡ điểm nghẽn trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo.

b) Tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách ưu đãi và đơn giản hóa thủ tục hành chính về đầu tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư.

c) Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước ở địa phương để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

d) Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để phù hợp xử lý trên môi trường điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ khi thực hiện các thủ tục hành chính; cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Phát triển mạng lưới kết nối dữ liệu chuyển đổi số trên địa bàn huyện.
- Ưu tiên ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu, ứng dụng công nghệ trên địa bàn huyện.
- Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng trên địa bàn huyện.
- Triển khai ứng dụng các nền tảng số quốc gia; xây dựng, ban hành danh mục và triển khai các nền tảng số dùng chung của huyện, ngành, lĩnh vực bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.
- Xây dựng, triển khai chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế số, xã hội số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển kinh tế số, xã hội số.
- Xây dựng, ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số.
- Thực hiện Đề án Đô thị thông minh do tỉnh triển khai.
- Thực hiện Đề án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh,... của tỉnh.
- Triển khai kế hoạch và triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

- Hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội.

- Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 267/KH-UBND ngày 04/9/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 09/7/2024 của Chính Phủ; Chương trình hành động số 63-CTr/TU ngày 26/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong tình hình mới.

- Tổ chức thực hiện Đề án phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao, nhất là các nhà khoa học giỏi, trí thức có trình độ chuyên môn cao, có khả năng chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ quan trọng phục vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn huyện.

- Tổ chức thực hiện chính sách đặc thù thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ nhân lực có trình độ cao về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp nhu cầu của huyện, các chuyên gia, nhà khoa học về làm việc tại huyện theo các lĩnh vực, ngành nghề huyện có nhu cầu.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM (*STEM: Science (Khoa học), Technology (Công nghệ), Engineering (Kỹ thuật) và Mathematics (Toán học)*), thu hút học sinh giỏi theo học các ngành STEM. Tổ chức thực hiện các chính sách phát hiện và bồi dưỡng tài năng STEM từ sớm, quy hoạch và đầu tư nâng cấp, mở rộng hệ thống trường chuyên, trường năng khiếu về khoa học tự nhiên.

- Tổ chức thực hiện các giải pháp đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài do tỉnh triển khai...

- Tổ chức thực hiện các chính sách thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực chuyển đổi số, lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù của huyện.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Xây dựng Kế hoạch phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số huyện Hơn Quản giai đoạn 2026 - 2030.

- Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn huyện; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.

- Thực hiện kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP).

- Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số hình thành công dân số.

- Ban hành kế hoạch triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng, tạo lập niềm tin số.

- Xây dựng, triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Thực hiện các nền tảng số về giám sát, thu thập dữ liệu môi trường, quản lý tài nguyên, thiên nhiên, nguồn nước, chất thải (xây dựng/triển khai nền tảng số nhằm giám sát và thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường; hệ thống thông tin địa lý; hệ thống giao thông thông minh).

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo chuyên sâu về an toàn thông tin mạng cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin của huyện.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án 06 trên địa bàn huyện.

- Triển khai hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử trên địa bàn huyện.

- Triển khai thực hiện liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, Kết quả xét nghiệm; để cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin Sổ sức khỏe trên VNeID trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn huyện.

- Triển khai đăng ký, cấp chữ ký số cho các cơ sở y tế, cán bộ, nhân viên y tế.

- Phân tích bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo điều hành của huyện ở những lĩnh vực thiết yếu và dự báo chuyên sâu dựa trên công nghệ trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn...

- Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, mua bán hóa đơn điện tử.

- Đẩy mạnh số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai.

- Tổ chức hỗ trợ nguồn lực khoa học và công nghệ phát triển sản phẩm OCOP và sản phẩm đặc trưng, chủ lực của huyện Hón Quán; ứng dụng khoa học công nghệ bảo tồn và phát triển văn hóa, con người Hón Quán.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp.
- Xây dựng, triển khai các chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới, hiện đại trong bảo quản, chế biến nông, lâm sản sau thu hoạch để nâng cao năng suất, chất lượng, nâng cao chuỗi giá trị các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù của huyện.
- Triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số.
- Triển khai cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số.
- Tổ chức công bố danh mục các nhiệm vụ khoa học công nghệ về chuyển đổi số; đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện.
- Tổ chức thực hiện chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích cho người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm học hỏi, chuyển giao các mô hình quản lý về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tiên tiến, đẩy mạnh các hoạt động hợp tác nghiên cứu, tư vấn với tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế để tiếp cận, chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, các chuẩn mực quốc tế phù hợp với điều kiện của huyện.
- Tổ chức học tập kinh nghiệm các huyện, thị, thành phố có các mô hình, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hiệu quả, phù hợp với thực tế của huyện.

(Nhiệm vụ, thời gian thực hiện, sản phẩm dự kiến đạt được, cơ quan, đơn vị chủ trì, cơ quan, đơn vị phối hợp được thể hiện cụ thể tại Phụ lục II kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung Kế hoạch này, các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn và cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện **trước ngày 15/4/2025**.

2. Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm rà soát các chương trình, kế hoạch hành động của Huyện ủy, UBND huyện; các chương trình, kế hoạch của phòng, ban, ngành, các xã, thị trấn đã ban hành, còn hiệu lực thực hiện có liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với chương trình, kế hoạch thực hiện Kế hoạch này, hoàn thành trong năm 2025.

3. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; bảo đảm an ninh, trật tự và

tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/6) và hằng năm (trước ngày 05/12) báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin để tham mưu cho UBND huyện báo cáo UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, cơ quan cấp trên có thẩm quyền.

4. Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo, kiến nghị, tham mưu UBND huyện các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch.

5. Phòng Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch tiết kiệm, hiệu quả, không thấp hơn số kinh phí tỉnh giao cho địa phương.

Trên đây là Kế hoạch của UBND huyện thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. UBND huyện yêu cầu các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện và phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch đảm bảo đúng quy định, kịp thời, hiệu quả. Trong trường hợp các cơ quan, đơn vị được phân công nhiệm vụ đến thời điểm triển khai công việc được giao tại Kế hoạch đã thực hiện việc sáp nhập, giải thể thì đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ của đơn vị sáp nhập, giải thể tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc, phản ánh về Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- TT HU, HĐND huyện;
- Sở KH&CN;
- UBNDTTQVN huyện;
- Q.CT, PCT UBND huyện;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Các phòng, ban, ngành, hội, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVVX;
- Lưu: VT.

Q. CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hạ